

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày: 25- 8 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Xuân Nghi;
- Ông Tưởng Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đàm Xuân Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 21/7/2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn S, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1990 tại xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: đánh cá biển; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T (đã chết) và bà Dương Thị T; vợ Lê Thị T, sinh năm 1997, có 02 người con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Ngày 29/12/2014 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình ra quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời gian 24 tháng. Bị cáo bị áp dụng

biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2022 cho đến nay, theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Ngọc C, sinh ngày 29 tháng 01 năm 1984 tại xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị H; tiền án: có 01 tiền án, ngày 21/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 26 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”; tiền sự: không; về nhân thân: ngày 12/11/2015 bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau với số tiền 750.000 đồng (được coi là chưa bị xử phạt hành chính). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2022 cho đến nay, theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Phạm Văn N, sinh năm: 1974; nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ Chị Trương Thị D, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Anh Phạm Quốc Cường, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm: 1974; nơi cư trú: thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Ngô Thị L, sinh năm: 1993; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn với anh Phạm Văn N là trưởng thôn H, trong quá trình công tác anh N đã phát hiện Phạm Ngọc C nhiều lần thực hiện hành vi khai thác khoáng sản trái phép nên đã phản ánh cho Ủy ban nhân dân xã H để ngăn chặn, xử lý. Cho rằng anh N cản trở, gây ảnh hưởng đến công việc làm ăn của mình, nên khoảng 12 giờ vào ngày 14/12/2022, Phạm Ngọc C, đã gọi điện thoại cho Nguyễn S để rủ đi ăn cơm, C điều khiển xe ô tô BKS 73A-125.89 đến nhà S chở S đến quán cơm T ở

thôn N, xã Q, huyện Quảng Trạch. Tại đây, C nói với S về việc mâu thuẫn trong công việc với người khác, nhờ S xử lý giúp (ý của C là muốn nhờ S đánh cảnh cáo anh N). Khi nghe C nói, S hỏi lại xử lý như thế nào, thì C trả lời là đánh cảnh cáo và sẽ chỉ mặt cho S. S hiểu ý của C nên đã đồng ý. Sau khi ăn cơm xong, C chở S đi chỉ vị trí cho S đợi đánh anh N, trên đường đi, S hỏi C: giờ xử lý như thế nào? C trả lời: cái đó tùy chú. Nghe vậy, S nói: cảnh cáo cho nó một nhát không? C trả lời: cứ làm theo ý chú, cho nó một nhát. C chở S đi đến vị trí cột biển báo giao thông đường bộ cách cây xăng dầu xã Quảng Hưng khoảng 50 mét về phía Nam (ở chiều đường Nam Bắc trên Quốc lộ 1A), C chỉ vị trí và bảo S ngày mai đợi ở đây để đánh anh N. Sau đó, C chở S đi về nhà.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/12/2022, khi S đang ngồi ăn uống tại nhà của em trai là Nguyễn Cường thì C điện thoại cho S bảo chạy vào để thực hiện công việc đã trao đổi trước đó. S liền mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu trắng - đỏ - đen, biển kiểm soát 73E1-474.83 của anh Phạm Quốc Cường, rồi đi về nhà mặc áo khoác bông màu xám, đội mũ lưỡi trai màu đen, đeo khẩu trang y tế màu trắng rồi điều khiển xe mô tô trên đến chợ C, vào quán tạp hóa của chị Ngô Thị L mua 01 con dao dài 35cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21,5cm, bản rộng, một cạnh sắc, bề mặt lưỡi dao có khắc dòng chữ “KINGFISH”, phần rộng nhất 8,7cm, cán dao bằng gỗ, màu vàng, dài 13,5 cm, phần rộng nhất 3,5 cm với giá 130.000 đồng, S kẹp con dao vào phooc-ba-ga của xe mô tô rồi chạy vào xã H, huyện Quảng Trạch. Khi đi đến cầu Hồ, S thấy xe của C đang dừng ở bên phải đường theo hướng Bắc Nam nên chạy lại, C ở trong xe ô tô thấy vậy liền hạ kính xe xuống bảo S chạy đến vị trí hôm qua C đã chỉ, đứng đợi ở đó, khi nào anh N đi đến C sẽ điện thoại báo. Khi gặp S, C thấy trên xe mô tô của S có kẹp theo 01 con dao được đựng ở trong hộp giấy, nghĩ S chuẩn bị dao để chém anh N nên C không nói gì. Sau đó, S điều khiển xe mô tô đến vị trí biển báo hiệu đường bộ cách cây xăng dầu H khoảng 50 mét, quay hương xe điều khiển theo hướng Nam Bắc. C cũng điều khiển xe ô tô đi đến dừng ở bên phải cây xăng dầu H để đợi. Khoảng 10 phút sau, thấy anh N điều khiển xe mô tô BKS 73E1-215.32 đi từ đường nối thôn H, xã H ra Quốc lộ 1A nên C điện thoại cho S bảo anh N đang đi đến. Lúc này, S nhặt trên đường 01 chiếc khẩu trang y tế màu xanh rồi bịt che biển số xe mô tô 73E1-474.83 nhằm tránh sự phát hiện của người khác. Tiếp đó, S thấy một người đàn ông điều khiển xe mô tô tay ga màu xanh (là anh Phạm Văn N) đi trên Quốc lộ 1A theo hướng Nam – Bắc, gần cây xăng dầu Quảng Hưng nên đã điều khiển xe

mô tô chạy theo phía sau, khi anh N đi đến gần cổng trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q thì S đuổi đến, dùng tay trái rút con dao từ phooc-ba-ga rồi chém một nhát trúng vào cánh tay trái của anh N. Sau khi chém xong, S điều khiển xe mô tô chạy đến đoạn đường đất thuộc Đồng Khuynh, thôn D, xã T, huyện Q rồi rút con dao và chiếc khẩu trang y tế dùng để che biển số ở một bên đường, lấy lá cây che phủ lên con dao rồi điều khiển xe về nhà Nguyễn C. Hậu quả: anh Phạm Văn N bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực bắc Quảng Bình để cấp cứu, rồi chuyển vào Bệnh viện Trung ương Huế điều trị đến ngày 21/12/2022 thì ra viện.

Ngày 16/12/2022, Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã có Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 599-22/TgT, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương phần mềm 1/3 giữa cánh tay đứt dây thần kinh quay, mẻ xương cánh tay trái đã phẫu thuật khâu nối, hiện đang điều trị, chưa đánh giá được các tổn thương gân cơ và di chứng chức năng; Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 31% (ba mươi một phần trăm); Vật gây, chiều hướng tác động: Tổn thương cánh tay trái do vật sắc tác động vào vùng cánh tay trái.

Ngày 07/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã ra Quyết định trung cầu giám định bổ sung số 01/QĐ-CSĐT, trung cầu Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Quảng Bình giám định thương tích của anh Phạm Văn N. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 20/TgT ngày 09/02/2023 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương 1/3 giữa cánh tay trái làm đứt cơ quay cánh tay, cơ nhị đầu và cơ tam đầu, đứt thần kinh quay, mẻ xương cánh tay trái, đã được phẫu thuật khâu nối thần kinh quay, khâu phục hồi vết thương, đặt nẹp bột cố định cánh, cẳng, bàn tay trái. Hiện tại để lại di chứng tổn thương thần kinh quay bên trái: Cẳng tay không ngửa được ở tư thế sấp. Bàn tay rủ cổ cò, không duỗi được cổ tay và các khớp bàn ngón các ngón bàn tay trái, không duỗi và dạng được ngón I bàn tay trái; tê bì vùng thần kinh quay chi phối ở 1/3 dưới sau ngoài cánh tay, mặt sau cẳng tay, mu bàn tay và mu các ngón I, II, III tay trái, teo cơ cánh tay và cơ cẳng tay trái so với bên phải. Vết mổ được mở rộng từ vết thương để lại sẹo kích thước 14,5cm x 0,4cm; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 33% (ba mươi ba phần trăm); Vật gây thương tích:

Thương tích nêu trên do vật sắc gây nên; Tính chất thương tích: Thương tích nêu trên không gây nguy hiểm cho tính mạng.

Ngày 20/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 124/QĐ-CSĐT, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình giám định dấu vết sinh học chất màu nâu đỏ bám dính trên con dao (ký hiệu PS1), mẫu máu của bị can Nguyễn S (ký hiệu A1), mẫu máu của anh Phạm Văn N (ký hiệu A2).

Ngày 06/01/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình ra Kết luận giám định số 25/KL-KTHS (quá trình giám định, Phòng kỹ thuật hình sự đã ký hiệu chất màu nâu đỏ bám dính trên con dao là A, mẫu máu của Nguyễn S là M1, mẫu máu của anh Phạm Văn N là M2), kết luận như sau:

Chất màu đỏ ký hiệu A bám dính trên con dao gửi giám định là máu người, lượng mẫu không đủ để kết luận nhóm máu.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã tạm giữ của bị can Nguyễn S: 01 mũ lưỡi trai màu đen, mặt trước có thêu nổi họa tiết hoa văn, vành mũ được bọc da, phía sau có 04 nút bấm kim loại hình tròn, đã qua sử dụng; 01 áo khoác bông màu xám, không có mũ, bên cánh tay trái có 04 sọc trắng bo tròn, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6S, màu xám, có số sê ri: F4GQCCBTGRY, đã qua sử dụng.

Tạm giữ của chị Trương Thị D, sinh năm 1977, trú tại xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu trắng – đỏ - đen, biển kiểm soát 73E1-474.83, đã qua sử dụng.

Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường: 01 khẩu trang y tế, mặt ngoài màu xanh, mặt trong màu trắng, kích thước 17cm x 9,5cm, có hai quai, một quai bị đứt khỏi vị trí định vị, đã qua sử dụng; 01 con dao dài 35cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21,5cm, bản rộng, một cạnh sắc, bề mặt lưỡi dao có khắc dòng chữ “KINGFISH”, phần rộng nhất 8,7cm, cán dao bằng gỗ, màu vàng, dài 13,5 cm, phần rộng nhất 3,5 cm, đã qua sử dụng, trên dao có bám dính chất màu nâu đỏ.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu trắng – đỏ - đen, biển kiểm soát 73E1-474.83, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trương Thị D, vào ngày 15/12/2022, chị Dương cho anh Phạm Quốc C (là con rể của chị D) mượn để làm phương tiện đi

làm việc. Buổi trưa ngày 15/12/2022, Nguyễn S đã mượn xe mô tô trên từ anh Cường, quá trình Nguyễn S thực hiện hành vi phạm tội, chị Dương và anh Cường không biết.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 09/3/2023, phía gia đình bị cáo Phạm Ngọc C đã bồi thường cho anh Phạm Văn N số tiền 50.000.000 đồng và phía gia đình bị cáo Nguyễn S đã bồi thường cho gia đình bị hại Phạm Văn N số tiền 20.000.000 đồng. Đến ngày 24/5/2023, gia đình bị cáo Phạm Ngọc C tiếp tục bồi thường cho anh Phạm Văn N với tổng số tiền cả hai lần là 200.000.000 đồng (bao gồm chi phí điều trị, tổn thất tinh thần và các chi phí hợp lý khác). Phía bị hại anh N đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 26/CT-VKSQT ngày 26 tháng 4 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Nguyễn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 (*thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134*) Bộ luật hình sự 2015 và bị cáo Phạm Ngọc C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 (*thuộc trường hợp quy định tại điểm a, k khoản 1 Điều 134*) Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (*thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134*); các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn S từ 60 đến 70 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (*thuộc trường hợp quy định tại điểm a, k khoản 1 Điều 134*); các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc C từ 30 đến 36 tháng tù; về trách nhiệm dân sự không đề nghị xem xét thêm; về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, tịch thu, tiêu hủy vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo đồng ý với lời luận tội và không có gì tranh luận với kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa.

Nói lời sau cùng, bị cáo Nguyễn S và Phạm Ngọc C xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc C đã khai nhận: Do mâu thuẫn với Anh Phạm Văn N trưởng thôn H, trong quá trình công tác đã phát hiện Phạm Ngọc C nhiều lần thực hiện hành vi khai thác khoáng sản trái phép nên đã phản ánh cho UBND xã H để ngăn chặn, xử lý. Cho rằng anh N cản trở, gây ảnh hưởng đến công việc làm ăn của mình nên vào ngày 14/12/2022, Phạm Ngọc C đã khởi xướng, xúi giục và chỉ điểm cho bị cáo Nguyễn S thực hiện hành vi dùng dao chém gây thương tích cho anh N. Bị cáo Nguyễn S thống nhất, đồng ý với lời khai của bị cáo C trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa. Mặc dù bị cáo Nguyễn S và bị hại anh Phạm Văn N không quen biết và không có mâu thuẫn gì nhưng để thực hiện theo yêu cầu của C, nên vào khoảng 14 giờ ngày 15/12/2022, bị cáo Nguyễn S đã có hành vi dùng dao chém vào cánh tay trái của anh Phạm Văn N. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 20/TgT ngày 09/02/2023 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Vết thương 1/3 giữa cánh tay trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 33%. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn S phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (*thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015*) và bị cáo Phạm Ngọc C phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (*thuộc trường hợp quy định tại điểm a, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015*).

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Trong vụ án này, bị cáo Phạm Ngọc C là người khởi xướng, xúi dục người khác thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn S là đồng phạm với vai trò là người thực hành. Tuy nhiên, giữa các bị cáo không có sự phân công cụ thể về

chuẩn bị công cụ phương tiện cũng như cách thức thực hiện hành vi phạm tội nên tính chất đồng phạm mang tính giản đơn.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã xác định rõ: mặc dù không quen biết, mâu thuẫn gì với anh Phạm Văn N nhưng khi được bị cáo Phạm Ngọc C nhờ đánh đề “cảnh cáo” anh N thì bị cáo Nguyễn S đã chủ động mua dao gây thương tích và tổn hại sức khỏe cho anh Phạm Văn N là 33%. Hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác của S thể hiện sự xem thường pháp luật, bất chấp sức khỏe và tính mạng của người khác, thực hiện hành vi với tính chất côn đồ. Đối với Phạm Ngọc C là người có mâu thuẫn với anh Phạm Văn N, tuy bị cáo C không trực tiếp gây thương tích cho anh N nhưng C đã nhờ S thực hiện hành vi nói trên. C là người khởi xướng, xúi dục, chỉ dẫn vị trí cho S, thông báo các thông tin, đặc điểm của người bị hại để tạo điều kiện thuận lợi S thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác thể hiện sự xem thường sức khỏe của người khác, vì vậy cần phải xét xử nghiêm đối với các bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn S có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, vợ chồng ly thân, bị cáo là lao động chính trong gia đình; hiện đang nuôi dưỡng mẹ già và 02 con nhỏ; bố bị cáo S mất sớm và được tặng thưởng “Kỷ niệm chương” vì đã có thành tích C đấu, phục vụ C đấu thuộc sư đoàn 304 trong cuộc kháng C chống Mỹ cứu nước và bảo vệ tổ quốc. Bị cáo Phạm Ngọc C được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch tặng “Giấy khen” vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống lũ năm 2020 nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Phạm Ngọc C có 01 tiền án: ngày 21/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tuyên phạt 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 tháng về tội Cố ý gây thương tích, trong thời gian thử thách bị cáo phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại tiết 1 điểm h Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt có thời hạn, buộc bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tại Trại giam một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 09/3/2023, phía gia đình bị cáo Phạm Ngọc C đã bồi thường cho anh Phạm Văn N số tiền 50.000.000 đồng và phía gia đình bị cáo Nguyễn S đã bồi thường cho gia đình bị hại Phạm Văn N số tiền 20.000.000 đồng. Đến ngày 24/5/2023, gia đình bị cáo Phạm Ngọc C tiếp tục bồi thường cho anh Phạm Văn N với tổng số tiền cả hai lần là 200.000.000 đồng (bao gồm chi phí điều trị, tổn thất tinh thần và các chi phí hợp lý khác). Phía bị hại anh N đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm. Xét thấy thỏa thuận của các bên là tự nguyện và đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy và sung công quỹ Nhà nước các vật chứng theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn S và Phạm Ngọc C phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn S và Phạm Ngọc C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (*thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015*); các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn S** 60 (*Sáu mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 16/12/2022.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (*thuộc trường hợp quy định tại điểm a, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015*); các điểm s, b khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; tiết 1 điểm h Điều 52; Điều 54; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc C** 30 (*Ba mươi tháng*) tháng tù. Tổng hợp với 26 (*Hai mươi sáu*) tháng tù tại Bản án số 52/2019/HS-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân

dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình về tội “Cố ý gây thương tích”. Buộc bị cáo **Phạm Ngọc C** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **56 (Năm mươi sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 16/12/2022.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a. c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ 01 mũ lưỡi trai màu đen, mặt trước có thêu nổi họa tiết hoa văn, vành mũ được bọc da, phía sau có 04 nút bấm kim loại hình tròn, đã qua sử dụng;

+ 01 áo khoác bông màu xám, không có mũ, bên cánh tay trái có 04 sọc trắng bo tròn, đã qua sử dụng;

+ 01 khẩu trang y tế, mặt ngoài màu xanh, mặt trong màu trắng, kích thước 17cm x 9,5cm, có hai quai, một quai bị đứt khỏi vị trí định vị, đã qua sử dụng;

+ 01 con dao dài 35cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21,5cm, bản rộng, một cạnh sắc, bề mặt lưỡi dao có khắc dòng chữ “KINGFISH”, phần rộng nhất 8,7cm, cán dao bằng gỗ, màu vàng, dài 13,5 cm, phần rộng nhất 3,5 cm, đã qua sử dụng, trên dao có bấm dính chất màu nâu đỏ được bọc kín bằng 01 tờ bìa giấy màu vàng, bên ngoài niêm phong bằng giấy có chữ ký của những người tham gia niêm phong và có 03 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6S, màu xám, có số sê ri: F4GQCCBTGRY, đã qua sử dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong.

5. Về án phí: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTCQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn S và Phạm Ngọc C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 25/8/2023 (đối với những người có mặt tại phiên tòa) hoặc trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật (đối với những người vắng mặt tại phiên tòa)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn

